

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÀM TÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HS-ST

Ngày: 06/11/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Phú Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Nữ và ông Phan Quang Sơn

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 17/10/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo;

**NGUYỄN VĂN C** (tên gọi khác: *Không*), sinh năm 1949 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T (chết) và bà Lê Thị L (chết); có vợ là Hồ Thị T và 06 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Trương Hoài K, sinh năm 1972; trú tại: Khu phố 2, thị trấn Ta, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C thường đến Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hàm Tân làm thủ tục đáo hạn nên có một số người dân nhờ C làm giúp. Do có người nhờ C làm thủ tục đáo hạn ngân hàng nên ngày 31/3/2009,

Công đến nhà anh Trương Hoài K hỏi mượn 300.000.000 đồng. Vì biết C thường đến Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Hàm Tân để giao dịch và thường ghé tiệm của Khoa sửa xe nên anh Khoa tin tưởng và cho Công vay 300.000.000 đồng.

Sau khi vay được tiền, vì không liên lạc được với người cần đáo hạn ngân hàng nên C đã sử dụng số tiền vay để tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn nhằm chiếm đoạt số tiền đã vay của anh Khoa. Ngày 07/12/2009 Cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy nã số 01 đối với C. Trong quá trình bỏ trốn C đã sinh sống ở nhiều nơi khác nhau và được gia đình thông báo việc mình bị truy nã.

Ngày 30/5/2019, C bị bệnh nặng phải nhập viện điều trị, sau đó được gia đình đưa về thôn 2, xã Tân Phúc và ngày 27/8/2019 thì đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Hàm Tân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về phần dân sự: anh Khoa yêu cầu Công bồi thường 300.000.000 đồng, hiện Công chưa bồi thường

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS-HT ngày 15/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Công về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù; **áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009**, buộc bị cáo phải trả cho bị hại Trương Hoài K 300.000.000 đồng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Hàm Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn C biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản chất tư lợi và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 31/3/2009, Nguyễn Văn C lợi dụng lòng tin của anh Trương Hoài K bị cáo đã mượn tiền của anh K rồi bỏ trốn để chiếm đoạt 300.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Do khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự có khung hình phạt nhẹ hơn khoản 3 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 nên theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự nên Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo Nguyễn Văn C với tội danh “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội; hành vi này không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy cần xử lý nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú trong giai đoạn điều tra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về dân sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị hại Trương H Khoa yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn C trả lại 300.000.000 đồng và tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận;

[7] Về án phí: bị cáo sinh năm 1949 nên là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ: khoản 3 Điều 7, khoản 1, khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

*Xử Phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án.

**\*Căn cứ:** Điều 42 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 604, Điều 605, Điều 608 BLDS 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự

Bị cáo Nguyễn Văn C phải trả cho anh Trương Hoài K 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí cho bị cáo.

**Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án**

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Phú Phước**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi giờ ngày 06 tháng 11 năm 2019; tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, Bình Thuận.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Phú Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Nữ và ông Phan Quang Sơn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN CÔNG**(tên gọi khác: Không), sinh năm 1949 tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn 2, xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH  
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung;

*Kết quả biểu quyết:* 3/3

b) Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp;

*Kết quả biểu quyết:* 3/3

c) Có căn cứ kết tội bị cáo: khoản 3 Điều 7, khoản 1, khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2917/QH14 ngày 20/6/2017

*Kết quả biểu quyết:* 3/3

d) Hình phạt:

Ý kiến bà Nữ: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi và ra đầu thú đề nghị xử phạt bị cáo 06 năm tù.

- Ý kiến ông Sơn: Thống nhất với ý kiến của bà Nữ; đề nghị xử phạt bị cáo 06 năm tù.

- Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của hai Hội thẩm; đề nghị xử phạt bị cáo 06 năm tù.

*Kết quả biểu quyết: 3/3*

đ) Biện pháp tư pháp: Không

e) Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 604, Điều 605, Điều 608 BLDS 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự

Bị cáo phải trả cho bị hại 300.000.000 đồng.

*Kết quả biểu quyết: 3/3*

f) Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự;

*Kết quả biểu quyết: 3/3*

g) Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí cho bị cáo.

*Kết quả biểu quyết 3/3*

h) Hành vi, quyết định tổ tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp;

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 06 tháng 11 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Phú Phước**